

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THUY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23 /2019/HS-ST

Ngày: 28-3-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: ông Đỗ Xuân Long – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo :

Phạm Thị Th, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1996; Nguyên quán: xã HT, huyện TL, thành phố HP. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn LT, xã T, huyện TT, Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Phạm Văn T, sinh năm 1973, mẹ đẻ Vũ Thị Đ, sinh năm 1978 cư trú tại xã HT, huyện TL, thành phố Hải Phòng; Chồng: Mai Ngọc Đ, sinh năm 1995 cư trú tại: thôn LT, xã T, huyện T, Thái Bình; Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa;

*** Bị hại:**

Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1926 (Đã chết)

*** Người đại diện hợp pháp của người bị hại:**

- Ông Nguyễn Cao O, sinh năm 1957 (là con người bị hại) - Vắng mặt

Nơi cư trú: thôn CB, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Cao O1, sinh năm 1960 (là con người bị hại) – Có mặt

Nơi cư trú: thôn CB, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964 (là con người bị hại) – Vắng mặt

Nơi cư trú: thôn CB, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Cao Á, sinh năm 1972 – Vắng mặt

Nơi cư trú: thôn thôn CB, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình (Ông O1, bà L1, ông Á ủy quyền cho ông O tham gia tố tụng)

*** Người làm chứng:**

- Anh Mai Văn H, sinh năm 1987 – Vắng mặt
Nơi cư trú: thôn CB, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình.
- Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1979 – Vắng mặt
Nơi cư trú: thôn CB, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình
- Chị Bùi Thị Thu Hằng, sinh năm 1997 – Vắng mặt
Nơi cư trú: thôn CB, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình
- Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1991 – Vắng mặt
Nơi cư trú: thôn CB, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình
- Bà Mai Thị B, sinh năm 1958 – Vắng mặt
Nơi cư trú: thôn CB, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/9/2018, bị cáo Phạm Thị Th điều khiển xe máy điện không có biển kiểm soát, chở con gái là Mai Ngọc Bảo Tr đứng ở khung xe phía trước lưu thông trên trục đường xã TT với tốc độ khoảng 20-30km/giờ theo hướng bên phải của chiều đi. Khi đến thôn CB, xã T, huyện TT thì phát hiện bà Đỗ Thị L, sinh năm 1926 ở thôn CB, xã T, huyện TT từ bên trái theo chiều đi của bị cáo đi bộ sang đường. Do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, không nhường đường cho bà L nên khi khoảng cách quá gần, Th phanh xe nhưng không kịp, bánh trước xe máy điện do Th điều khiển đâm va vào chân phải của bà L làm bà L ngã ra đường, chảy máu vùng đầu, vỡ xương sọ vùng thái dương. Bà L được đưa đến trạm y tế xã T, sau đó chuyển lên bệnh viện đa khoa huyện TT nhưng đến 19 giờ cùng ngày thì tử vong.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 126/PY/2018/TT ngày 08 tháng 9 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình kết luận: Bà Đỗ Thị L bị đa chấn thương vùng đầu, mặt và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ thái dương phải, dập não. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não .

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSTT ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về trách nhiệm dân sự : Do đại diện hợp pháp của gia đình bị hại không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận diễn biến việc vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn cho bà Đỗ Thị L như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/9/2018, bị cáo điều khiển xe máy

điện chở theo con nhỏ ở khung xe phía trước, do không chú ý quan sát nên khi bị cáo phát hiện bà L thì khoảng cách quá gần, bị cáo đã phanh xe nhưng không thể dừng một cách an toàn. Bị cáo xác định do bị cáo đã vi phạm các quy định về an toàn giao thông đường bộ nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bà L chết. Bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, điều luật và hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng; Lời nói sau cùng nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm mức thấp nhất hình phạt và xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Cao O1 trình bày: Việc mẹ ông tuổi cao, sức yếu sang đường bị tai nạn giao thông là điều không mong muốn. Khi tai nạn xảy ra gia đình bị cáo đã phúng viếng 2.000.000 đồng và có đề nghị được bồi thường 10.000.000 đồng ; ông cũng đã biết rõ về quyền được yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật nhưng do bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn nên gia đình ông thống nhất không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản gì. Gia đình ông xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Thị Th khi tham gia giao thông đã vi phạm các quy định sau của Luật giao thông đường bộ:

- Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ :

“1

4. Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường.

Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường đảm bảo an toàn”.

Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải.

Điều 5. Các trường hợp giảm tốc độ.

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

.....

3. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông;

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường”

Bị cáo vi phạm các quy định tham gia thông đường bộ đã nêu trên, gây tai nạn làm bà Đỗ Thị L bị thương nặng và tử vong, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của người làm chứng là anh Mai Văn H, anh Vũ Văn Tr, chị Bùi Thị Thu H, chị Nguyễn Thị Th, bà Mai Thị B. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi; Sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường ; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ chứng cứ kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ :

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a. Làm chết người.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

[3] Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều khả năng tự cải tạo ngoài xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản gì. Xét thấy đây là sự tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên áp dụng Điều 585 Bộ luật dân sự chấp nhận đề nghị của đại diện hợp pháp của bị hại về việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản gì.

[6] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 xe đạp điện theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí: Bị cáo Phạm Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 591 Bộ Luật dân sự; Điều 136,

Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều Nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Th 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nên bị cáo không phải bồi thường thiệt hại.

4. Về án phí:

Bị cáo Phạm Thị Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Thị Th, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Cao O1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/3/2019). Những người đại diện hợp pháp của người bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi gửi:

- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo; đại diện hợp pháp của người bị hại.
- Sở tư pháp Thái Bình
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Lan